

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày 04 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lý Đức Phượng;

2/ Ông Phùng Ngọc Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 /11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 23/10/2020 đối với bị cáo:

Cù Văn H, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1989, tại xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; Nơi cư trú: Thôn 02 Minh Thái, xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Chưa xác định được, con bà Cù Thị Ng, sinh năm 1966; Anh, chị em ruột: Có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích, Ngày 18/9/2020 lại bị Tòa án nhân dân huyện Quang B, tỉnh H xét xử 20 (hai mươi) tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 10/2020/QĐ-CA ngày 19/10/2020. Có mặt.

Bị hại: Chị Cù Thị Y, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Nguyễn T, thành phố H, tỉnh H; Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kim Đình C, sinh năm 1985; Có mặt.

Người làm chứng: - Trần Thị L, sinh năm 1988; Có mặt.

- Trương Văn H, sinh năm 1986; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/5/2020, Cù Văn H, sinh năm 1989; HKTT: xã Thái Sơn, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q một mình đi bộ đến Cơ sở chế biến rác thải hữu cơ và sản xuất than sinh học có địa chỉ: Thôn Làng Kh, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H do bà Cù Thị Y, sinh năm 1975 làm chủ cơ sở. Khi quan sát thấy trong xưởng có để một đầu máy ép than không khói (*màu sơn xanh, vỏ làm bằng kim loại, bị vỡ chân bệ máy đã qua sử dụng*) lợi dụng không có người trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe máy mượn của người khác, không rõ chủ và đặc điểm xe, đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Kim Đình Cg, Tạm trú tại: tổ 17, thị trấn V, huyện V và nói có sắt vụn muốn bán. C đồng ý thu mua, sau đó, H điều khiển xe mô tô đi trước, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K8 – 5425 của mình đi theo sau xe của H. Đến cơ sở chế biến rác thải H chỉ cho chiếc đầu máy ép than đang để trong góc nhà. C thống nhất với H mua lại đầu máy này với giá 5.000đ/1kg. Sau đó, hai người cùng nhau khiêng đầu máy lên xe máy của C nhưng không được do đầu máy quá nặng nên C đã gọi điện thoại cho vợ là Trần Thị L, sinh năm 1988, đang ở tổ 17, thị trấn V, huyện V đến giúp khiêng, H nhờ thêm Trương Văn H là người ở thôn Làng Kh, xã Đạo Đ, huyện V, đang đi qua đường về nhà cùng vào trong nhà xưởng để khiêng. C chở đầu máy về trước, còn H điều khiển xe mô tô về sau. Tại nhà trọ của C, chiếc đầu máy cân được 146kg và C phải trả cho H số tiền 730.000 đồng. Do không đủ tiền nên C đã trả cho H là 700.000 đồng. Đến ngày 07/5/2020 bà Cù Thị Y phát hiện chiếc đầu máy bị mất. Ngày 22/5/2020 bà Y gửi đơn tố giác hành vi của Cù Văn H đến Công an xã Đạo Đ, huyện V. Quá trình làm việc Cù Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số tiền 700.000đ do bán máy, bị cáo H đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 đầu máy ép than không khói đã qua sử dụng màu xanh, vỏ bằng kim loại, bị vỡ chân bệ máy có giá trị là: 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Bị cáo Cù Văn H là một thanh niên với nghề nghiệp lao động tự do có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhưng hành vi trộm cắp đột xuất là do lòng tham nên khi nhìn thấy tài sản không có người quản lý, nảy sinh ý định phạm tội. Tuy nhiên, trước cơ quan điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại là bà Cù Thị Y cũng như những người làm chứng và khớp với biên bản khám nghiệm hiện cùng với các chứng cứ, tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ của Kim Đình C một đầu máy ép than không khói (*bằng kim loại, màu xanh, bị vỡ chân bộ máy*). Sau khi xác minh làm rõ nguồn gốc, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm nên ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bà Cù Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp chiếc máy trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Cù Thị Y, ông Kim Đình C không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-VX ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố bị cáo Cù Văn H về tội: “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Văn H 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quang B, tỉnh H, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai Bản án là 35 (ba mươi năm) đến 38 (ba mươi tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam ngày 12/7/2020.

- Bị cáo H là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định truy tố của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ và các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Bị cáo đã lợi dụng các tài sản không có người trông coi mà nảy sinh ý

định trộm cắp. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trước đây bị cáo đã từng là người làm trong xưởng này nên biết được các tài sản của xưởng, cho nên khi có cơ hội đã nảy sinh ý định trộm cắp. Chiếc máy là tài sản của bà Cù Thị Y nên bị cáo vẫn trộm cắp là vi phạm pháp luật. Hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh địa phương. Ngày 18/9/2020, bị cáo phạm tội mới và bị Tòa án nhân dân huyện Quang B, tỉnh H xét xử về tội Trộm cắp tài sản và hiện đang chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm khắc, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Cù Văn H thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai báo của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc máy ép than không khởi cho bị hại, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã trả lại cho anh Kim Đình C 700.000 đồng. Tại phiên tòa cả bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt hình phạt tiền và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Đối với Kim Đình C đã thu mua phế liệu là chiếc máy ép than không khởi nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp, việc mua bán diễn ra ngay thẳng, công khai nên cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[9] Đối với nhân chứng Trương Văn H và Trần Thị L cùng bị cáo khiêng giúp máy ép than không khởi lên xe máy của C nhưng cả hai đều không biết là đầu máy do bị cáo trộm cắp. Chỉ thấy nhờ thì khiêng hộ nên không truy tố là phù hợp.

[10] Bà Cù Thị Y có đơn trình báo là mất trộm 01 máy mi ni, 01 tời 24 vôn, 01 máy mô tô máy công nghiệp, 02 bộ trục bánh xe ô tô, 02 trục trước lái xe ô tô nhỏ, 01 máy rửa xe, 03 mô tơ tại cơ sở xử lý rác thải tại thôn làng Khên, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H, bà Y chưa cung cấp được hóa đơn, chứng cứ về các

tài sản bị mất nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách khỏi vụ án này để điều tra sau.

[11] Về án phí: Bị cáo Cù Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật hình sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cù Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quang B, tỉnh H, về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai Bản án là 35 (ba mươi năm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam ngày 12/7/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cù Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền chống án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Công an huyện V;

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã Đạo Đ, huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cù Văn Minh